

Tên ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và môi trường

Mã số: 88 5 01 01

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường có mục tiêu chung: Giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề trong quản lý tài nguyên và môi trường

1.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được xây dựng nhằm đào tạo đội ngũ các bộ khoa học có đủ kiến thức đa ngành về lĩnh vực quản lý, sử dụng và tái tạo tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Về kỹ năng:

Các học viên học chương trình thạc sỹ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường sau khi tốt nghiệp sẽ có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, đề xuất các giải pháp khoa học nhằm giải quyết những vấn đề trong thực tiễn hoạt động hai thác, bảo vệ, bảo tồn tài nguyên, quản lý tài nguyên và đa dạng sinh học ở quy mô địa phương, vùng, quốc gia và khu vực; Thực hiện quy hoạch – dự báo – phòng chống và xử lý các tai biến tự nhiên và môi trường trong các hoạt động hai thác tài nguyên, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở quy mô vùng và địa phương.

Về khả năng và vị trí công tác:

Sau khi tốt nghiệp thạc sỹ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, người học có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến tài nguyên và môi trường, các khu bảo tồn, các vườn

quốc gia; ban quản lý các khu công nghiệp; các đơn vị sản xuất kinh doanh; các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu; và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, và tư vấn.

2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

2.1. Về kiến thức Kiến

thức chung

Hiểu bối cảnh và tư tưởng đường lối của Nhà nước Việt Nam được truyền tải trong khối kiến thức chung và vận dụng vào nghề nghiệp và cuộc sống.

Kiến thức chung của nhóm ngành

Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về vi n thám và GIS, mô hình hóa, đa dạng sinh học, tài nguyên nước, sinh thái trong lý thuyết và thực ti n để giải quyết các vấn đề về Quản lý tài nguyên và môi trường.

Kiến thức ngành và hỗ trợ

Hiểu và áp dụng có hiệu quả các kiến thức liên ngành có liên quan để phân tích và đưa ra các giải pháp phù hợp trong Quản lý tài nguyên và môi trường.

Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

Vận dụng các kiến thức đã được trang bị, tiến hành thực tập thực tế trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường và thực hiện khóa luận tốt nghiệp, làm quen với thực ti n môi trường công việc, rèn luyện cho sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo và có khả năng lãnh đạo giải quyết tốt các công việc.

2.2. Về kỹ năng

Các kỹ năng nghề nghiệp

Có đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), xây dựng được các kỹ năng lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai, có khả năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với kiến thức hiện đại, làm việc

độc lập, tự tin trong môi trường làm việc quốc tế *Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề*

Có khả năng phát hiện và hình thành vấn đề, tổng quát hóa vấn đề, hình thành các kỹ năng đánh giá và phân tích định tính- định lượng vấn đề, phân tích vấn đề khi thiếu thông tin, từ đó có được các kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp, kiến nghị phù hợp.

Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

Có khả năng hình thành các giả thuyết, tìm kiếm và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu thực nghiệm, kiểm định giả thuyết, có thể ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn.

Khả năng tư duy theo hệ thống

Có khả năng tư duy chỉnh thể/logic, phát hiện các vấn đề và các mối tương quan giữa các vấn đề, để từ đó xác định vấn đề ưu tiên, phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng, có khả năng tư duy phân tích đa chiều.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn

Xác định vấn đề và phạm vi, nắm vững nguyên tắc nghiên cứu và điều tra theo thử nghiệm, mô hình hóa, ước lượng và phân tích định tính, phân tích với sự hiện diện của các yếu tố bất định; thử nghiệm giả thuyết, bảo vệ và biết cách kết thúc vấn đề.

Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

Có năng lực phát hiện vấn đề mới, hình thành và thiết kế dự án, cách tiếp cận của dự án (phương pháp tiếp cận, các bước...), có thể sử dụng kiến thức trong thiết kế dự án, thiết kế dự án chuyên ngành (các công cụ, phương pháp và quy trình thích hợp...), thiết kế dự án đa ngành (mối liên hệ giữa các công cụ, phương pháp và quy trình...), thiết kế dự án đa mục tiêu (thiết kế quá trình thực hiện, thử nghiệm, yếu tố môi trường, độ tin cậy).

Các kỹ năng cá nhân

Trang bị cho cá nhân hành vi chuyên nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai, ý năng tổ chức và sắp xếp công việc. Nhận thức và bắt kịp với kiến thức hiện đại, khả năng làm việc độc lập, tự tin trong môi trường làm việc quốc tế, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng tạo động lực làm việc, kỹ năng phát triển cá nhân và làm việc, đặc biệt có kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.

Làm việc theo nhóm

Hình thành nhóm làm việc hiệu quả, có khả năng vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm. Xây dựng kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau.

Quản lí và lãnh đạo

Có năng lực quản lý dự án, năng lực quản lý nhân sự và lãnh đạo thực hiện dự án.

Kỹ năng giao tiếp

Có khả năng giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/ các phương tiện truyền thông. Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân.

Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp (kỹ năng thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail) đạt trình độ B2 tương đương 5.5 IELTS trở lên.

Các kỹ năng mềm khác

Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point), có hiểu biết cơ bản về lập trình, sử dụng các phần mềm đồ họa và hệ thống thông tin địa lý (Arc GIS, ENVIM, AutoCAD,...); sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng cơ bản.

2.3. Về phẩm chất đạo đức

Phẩm chất đạo đức cá nhân

Có phẩm chất đạo đức cá nhân tốt: sẵn sàng đương đầu với rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ,...

Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm, đáng tin cậy, hành xử chuyên nghiệp, chủ động lên kế hoạch nghề nghiệp của mình, luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực của mình.

Phẩm chất đạo đức xã hội

Có trách nhiệm công dân và chấp hành pháp luật cao. Có ý thức bảo vệ tổ quốc, đề xuất sáng kiến, giải pháp và vận động chính quyền, nhân dân tham gia bảo vệ tổ quốc.

3. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

a) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo (60 TC), có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

b) Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Có đơn in bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định;

d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

đ) Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

4. Chương trình đào tạo

4.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường được thiết kế theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp với điều kiện trong nước và tương đương các chương trình đào tạo tiên tiến của một số nước trên thế giới.

Khối lượng kiến thức: Khung chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường được thiết kế với tổng số 60 tín chỉ, gồm kiến thức chung 6 tín chỉ (10%), 26 tín chỉ bắt buộc (43,3%), 18 tín chỉ tự chọn (30%) và 10 tín chỉ thực hiện luận văn tốt nghiệp (16,7%). Cụ thể:

- Phần kiến thức chung: 6 TC
- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành:
 - + Các học phần bắt buộc: 26 TC
 - + Các học phần tự chọn: 18 TC
- Luận văn tốt nghiệp: 10 TC

4.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

<i>Mã số học phần</i>		<i>Tên học phần</i>	<i>Khối lượng (tín chỉ)</i>		
<i>Phần chữ</i>	<i>Phần số</i>		<i>Tổng số</i>	<i>Lý thuyết</i>	<i>TH, TN, TL</i>
A – Phần kiến thức chung			6	5	2
QTTH	501	Triết học	3	2	1
QTTA	502	Tiếng Anh cơ bản	3	3	1
B – Phần kiến thức cơ sở			14		
B1-Các học phần bắt buộc			10	6	4
QTTN	503	Các nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường	2	1,5	0,5

QTPT	504	Phân tích không gian trong QLTN&MT	2	1,5	0,5
QTLC	505	Luật và chính sách tài nguyên môi trường	2	1,5	0,5
QTBT	506	Bảo tồn tài nguyên sinh vật	3	1,5	1,5
QTSE	507	Seminar 1	1	0	1
B2-Các học phần tự chọn			8/10	6	2
QTAC	508	Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT	2	1,5	0,5
QTTK	509	Thống kê ứng dụng trong QLTN&MT	2	1,5	0,5
QTVT	510	Vi n thám ứng dụng trong QL TN&MT	2	1,5	0,5
QTTM	511	Quản lý tài nguyên & môi trường	2	1,5	0,5
QTNL	512	Năng lượng và phát triển bền vững	2	1,5	0,5
QTUB	513	Ứng phó với Biến đổi khí hậu	2	1,5	0,5
QTKK	514	Khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường	2	1,5	0,5
C. Kiến thức chuyên ngành			22		
C1- Bắt buộc			16	10.5	5.5
QTKT	515	Kinh tế tài nguyên môi trường	2	1,5	0,5
QTST	516	Quản lý hệ sinh thái tổng hợp	2	1,5	0,5
QTDG	517	Đánh giá môi trường	2	1,5	0,5
QTQN	518	Quản lý tài nguyên nước	2	1,5	0,5
QTQH	519	Qui hoạch môi trường	2	1,5	0,5

QTDR	520	Đánh giá rủi ro sinh thái	2	1,5	0,5
QTDT	521	Định giá tài nguyên và môi trường	2	1,5	0,5
QTSE	522	Seminar 2	2	0	2
C2- Tự chọn			10/16	7.5	2.5
QTQT	523	Quản lý tài nguyên thực vật	2	1,5	0,5
QTQD	524	Quản lý động vật hoang dã	2	1,5	0,5
QTQC	525	Quản lý côn trùng và Nấm	2	1,5	0,5
QTQS	526	Quản lý và sử dụng đất bền vững	2	1,5	0,5
QTQL	527	Quản lý lưu vực	2	1,5	0,5
QTQR	528	Quản lý rừng bền vững	2	1,5	0,5
QTCC	529	Quản lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại	2	1,5	0,5
QTKM	530	Kiểm toán môi trường	2	1,5	0,5
D- Luận văn tốt nghiệp			10		
Tổng cộng			60		